



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6322/TB-UBND

Hóc Môn, ngày 27 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

Về tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 6279/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2021;

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thông báo một số nội dung như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

- Tổng số biên chế sự nghiệp giáo dục là: **4.332**.
- + Trường Bồi dưỡng giáo dục: **11** biên chế;
- + Trung tâm GDNN - GDTX: **49** biên chế;
- + Sự nghiệp giáo dục công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở): **4.272** biên chế;
- Số lượng người làm việc hưởng lương từ Ngân sách nhà nước có mặt đến ngày 01 tháng 10 năm 2021: **3.501** người.
- Tổng số lượng người làm việc chưa sử dụng đến thời điểm hiện tại là **831** viên chức.
- Tổng nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2021 là **708** chỉ tiêu, gồm: **644** giáo viên và **64** nhân viên. Cụ thể:
 - Bậc Mầm non: **75** chỉ tiêu, gồm: **70** giáo viên và **05** nhân viên;
 - Bậc Tiểu học: **269** chỉ tiêu, gồm: **237** giáo viên và **32** nhân viên;
 - Bậc Trung học cơ sở: **358** chỉ tiêu, gồm: **332** giáo viên và **26** nhân viên;
 - Đơn vị trực thuộc (Trung tâm GDNN - GDTX): **06** chỉ tiêu, gồm: **05** giáo viên và **01** nhân viên.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết tại các đơn vị).

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện dự tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo

Ngoài điều kiện chung tại Mục 1.1, người dự tuyển các chức danh viên chức ngành giáo dục và đào tạo phải đạt trình độ chuẩn theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, cụ thể:

2.1. Dự tuyển vào chức danh giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26¹

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (đối với giáo viên mầm non mới được tuyển dụng vào giáo viên mầm non hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.2. Dự tuyển vào chức danh giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29²

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

¹ Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

² Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (đối với giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng vào giáo viên tiểu học hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.3. Dự tuyển vào chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32³

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (đối với giáo viên trung học cơ sở mới được tuyển dụng vào giáo viên trung học cơ sở hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.4. Dự tuyển vào chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15 (công tác tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp huyện)⁴

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (đối với giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng vào giáo viên trung học phổ thông hạng III thì phải có chứng chỉ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

2.5. Dự tuyển viên chức Quản trị viên hệ thống hạng IV - Mã số V.11.06.15⁵

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin trở lên;

³ Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

⁴ Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

⁵ Căn cứ Công văn số 5297/SNV-CCVC ngày 18/12/2020 của Sở Nội vụ Thành phố và Thông tư Liên tịch số 29/2020/TT-BTTTT ngày 28/10/2020.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

2.6. Dự tuyển viên chức Thủ quỹ⁶

2.6.1. Đối với ngạch nhân viên - Mã số 01.005

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.

2.6.2. Đối với ngạch chuyên viên - Mã số 01.003

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.

2.7. Dự tuyển viên chức Thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.07.20⁷

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.8. Dự tuyển viên chức Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật - Mã số V.07.06.16⁸

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

⁶ Căn cứ Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

⁷ Căn cứ Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

⁸ Căn cứ Thông tư số 19/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.9. Dự tuyển viên chức Văn thư viên trung cấp - Mã số 02.008⁹

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

2.10. Dự tuyển viên chức Thư viện viên hạng IV - Mã số: V.10.02.07¹⁰

Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.11. Dự tuyển viên chức Đào tạo nghề, hướng nghiệp - Chuyên viên - Mã số 01.003¹¹

Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Kỹ thuật, Sư phạm.

3. Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học:

Người đăng ký dự tuyển đảm bảo yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP: “Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học”.

Chúng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, căn cứ Công văn số 538/QLCL-QLVBCC ngày 20 tháng 5 năm 2019 của

⁹ Căn cứ Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

¹⁰ Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

¹¹ Căn cứ Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo danh sách các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2019 chỉ công nhận Chứng chỉ được cấp từ các đơn vị sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Trường Đại học Cần Thơ
6	Trường Đại học Hà Nội
7	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
8	Trường Đại học Thái Nguyên
9	Trường Đại học Vinh
10	Học viện An ninh nhân dân
11	Trường Đại học Sài Gòn
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
13	Trường Đại học Trà Vinh
14	Trường Đại học Văn Lang

Chứng chỉ tin học căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản” và Công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phối chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 và các khóa đào tạo được tổ chức trước ngày 10/8/2016 (thời điểm Thông tư 17 có hiệu lực thi hành) cần nhanh chóng kết thúc chương trình đào

tạo, tổ chức thi, cấp chứng chỉ cho học viên, đảm bảo quyền lợi của người học". Vì vậy, chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp sau ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì không được công nhận.

III. THỜI HẠN, ĐỊA CHỈ, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Thí sinh đăng ký tuyển dụng nộp phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) từ ngày 30/12/2021 đến ngày 28/01/2022 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc gửi theo đường bưu chính (địa chỉ: 814 Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn hoặc qua trang thông tin điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo <https://pgdhocmon.hcm.edu.vn>). Mọi thông tin liên hệ bà Phan Thụy Ngọc Hợp và ông Trần Trọng Hiếu, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, số điện thoại: (028)3.7100.057.

IV. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, HÌNH THỨC, CÁCH TÍNH ĐIỂM

1. Nội dung, hình thức xét tuyển viên chức

Thông qua hình thức xét tuyển quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-Cp ngày 25 tháng 9 năm 2020 thực hiện theo 2 vòng:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Vòng 2: Phỏng vấn. Thời gian phỏng vấn 30 phút.

2. Cách tính điểm

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập phải có đủ các điều kiện sau:

Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu

vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

đ) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN

Dự kiến từ ngày 21/02/2022 đến ngày 25/02/2022 thực hiện tổ chức xét tuyển vòng 2 tại Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, số 402 đường Tô Ký, ấp Tam Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Ghi chú: Tùy vào tình hình diễn biến của dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn huyện, thời gian tổ chức xét tuyển có thể thay đổi so với dự kiến.

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thông báo nội dung trên đến các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.UBND huyện: CT, PCT/KT-VX;
- VP.HĐND-UBND huyện (để phối hợp);
- Phòng Nội vụ;
- Các trường có nhu cầu tuyển dụng;
- Lưu: VT, NV (2b).Th.Q.T.



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng

NEHU CAU TUYEN DUNG VIEN CHUC NGANH GIAO DUC VA DAO TAO NAM 2021

(Định kèm Thông báo số: 32/TB-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6		7	8	9	10
1		590	508	82			75			
1.1	Mầm non 2/9	48	42	6	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
					Văn Thư Trung Cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ và quản lý thông tin	
1.2	Mầm non 19/8	47	40	7	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.3	Mầm non 23/11	37	34	3	Nhân viên thủ quỹ	01.003	1	Đại học	Đại học kế toán	
1.4	Mầm non Bà Điểm	33	29	4	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.5	Mầm non Bé Ngoan	40	35	5	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.6	Mầm non Bé Ngoan 1	32	21	11	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	11	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.7	Mầm non Bé Ngoan 3	47	44	3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.8	Mầm non Bông Sen	44	42	2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
				0	Văn Thư Trung Cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ và quản lý thông tin	
1.9	Mẫu giáo Bông Sen 1	25	21	4	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.10	Mầm non Mỹ Hòa	25	16	9	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
				0	Văn Thư Trung Cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ và quản lý thông tin	
				0	Nhân viên thủ quỹ	01.005	1	Trung cấp	Trung cấp kế toán	
1.11	Mầm non Nhị Xuân	30	28	2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.12	Mầm non Sơn ca	44	32	12	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.13	Mầm non Sơn ca 3	30	28	2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.14	Mầm non Tân Hiệp	29	26	3	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.15	Mầm non Xuân Thới Đông	44	42	2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
1.16	Mầm non Xuân Thới Thượng	35	28	7	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
2	Tiểu học	1672	1382	290			269			
2.1	Tiểu học Ấp Đình	54	38	16	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8	Đại học	Giáo dục tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			12	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Nhân viên thủ quỹ	01.005	1	Trung cấp	Trung cấp Kế toán	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
2.2	Tiểu học Bùi Văn Ngừ	92	78	14	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo dục tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			12	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Trung cấp	Trung cấp công tác xã hội	
2.3	Tiểu học Cầu Xáng	33	26	7	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Giáo dục tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			6	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
2.4	Tiểu học Dương Công Khi	83	75	8	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Giáo viên tuyển dụng			6	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
2.5	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	97	86	11	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Giáo viên tuyển dụng			9	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
					Văn Thư Trung Cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
2.6	Tiểu học Lý Chính Thắng 2	58	51	7	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			6	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
2.7	Tiểu học Mỹ Hòa	55	41	14	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			10	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Trung cấp	Trung cấp công tác xã hội	
2.8	Tiểu học Mỹ Huệ	48	37	11	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			9	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
2.9	Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa	39	36	3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Công nghệ thông tin	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
2.10	Tiểu học Ngã Ba Giồng	70	58	12	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			10	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
2.11	Tiểu học Nguyễn An Ninh	78	62	16	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			14	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
2.12	Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi	73	66	7	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			6	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
2.13	Tiểu học Nhị Tân	39	24	15	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			14	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng				Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
2.14	Tiểu học Nhị Xuân	49	29	20	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	10	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			17	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
2.15	Tiểu học Tam Đông	58	49	9	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			7	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
2.16	Tiểu học Tam Đông 2	79	69	10	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			6	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Văn Thư Trung Cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu	

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Trung cấp	Trung cấp công tác xã hội	
2.17	Tiểu học Tân Hiệp	39	29	10	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			9	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
2.18	Tiểu học Tân Xuân	61	50	11	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			8	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
2.19	Tiểu học Tây Bắc Lân	98	84	14	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			13	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
2.20	Tiểu học Thới Tam	60	53	7	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			4	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
2.21	Tiểu học Thới Thạnh	41	31	10	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			8	Văn Thư Trung Cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1						
2.22	Tiểu học Trần Văn Danh	86	78	8	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Giáo viên tuyển dụng			8	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
2.23	Tiểu học Trần Văn Mười	75	63	12	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			8	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			4	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
					Văn Thư Trung Cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Trung cấp	Trung cấp công tác xã hội	
2.24	Tiểu học Trường Văn Ngải	60	51	9	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			6	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
2'25	Tiểu học Võ Văn Thặng	62	48	14	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			14	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
2.26	Tiểu học Xuân Thới Thượng	85	70	15	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6	Đại học	Giáo dục Tiểu học	
	Số Giáo viên tuyển dụng			13	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm tin học	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	
					Nhân viên thủ quỹ	01.005	1	Trung cấp	Trung cấp kế toán	
3	Trung học cơ sở	1442	1058	384			358			
3.1	THCS Bùi Văn Thù	27	9	18	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			12	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
	Số Nhân viên tuyển dụng			4	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
					Văn Thư Trung Cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu	
					Nhân viên thủ quỹ	01.003	1	Đại học	Đại học kế toán	

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
3.2	THCS Đặng Công Bình	75	47	28	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			25	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Giáo dục chính trị	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
					Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Trung cấp	Trung cấp thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
3.3	THCS Đặng Thúc Vịnh	48	20	28	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			24	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	Số Nhân viên tuyển dụng			3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
					Văn Thư Trung Cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ; Lưu	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
					Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Trung cấp	Trung cấp thiết bị	
3.4	THCS Đỗ Văn Dậy	85	56	29	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			26	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo dục chính trị	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Toán	

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Vật lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
					Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Trung cấp	Trung cấp thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
3.5	THCS Đông Thạnh	135	114	21	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			15	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	Số Nhân viên tuyển dụng			3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Hóa học	
					Nhân viên thủ quỹ	01.003	1	Đại học	Đại học kế toán	
					Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Trung cấp	Trung cấp thiết bị	
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Trung cấp	Trung cấp công tác xã hội	
3.6	THCS Lý Chính Thắng 1	82	73	9	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			6	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
					Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Trung cấp	Trung cấp thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
3.7	THCS Nguyễn An Khương	82	71	11	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			10	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
	Số Nhân viên tuyển dụng				Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Sinh học	

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
3.8	THCS Nguyễn Hồng Đào	95	81	14	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			12	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	Số Nhân viên tuyển dụng			0	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
3.9	THCS Nguyễn Văn Bứa	78	44	34	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			31	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
	Số Nhân viên tuyển dụng			0	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Hóa học	
3.10	THCS Phan Công Hớn	106	92	14	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			11	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục chính trị	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Thư viện viên Hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Trung cấp thư viện thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
3.11	THCS Tam Đông 1	94	69	25	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
	Số Giáo viên tuyển dụng			21	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo dục chính trị	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
3.12	THCS Tân Xuân	106	71	35	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			31	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục chính trị	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Trung cấp	Trung cấp công tác xã hội	
3.13	THCS Thị Trấn	37	33	4	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
	Số Giáo viên tuyển dụng			3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
	Số Nhân viên tuyển dụng				Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
3.14	THCS Tô Ký	131	95	36	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			34	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	Số Nhân viên tuyển dụng			2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục chính trị	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Vật lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Sinh học	

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Hóa học	
					Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Trung cấp	Trung cấp thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
3.15	THCS Trung Mỹ Tây 1	131	87	44	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			41	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo dục chính trị	
	Số Nhân viên tuyển dụng			3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Vật lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
					Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Trung cấp	Trung cấp thiết bị	
					Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	1	Trung cấp	Trung cấp tin học	
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Trung cấp	Trung cấp công tác xã hội	
3.16	THCS Xuân Thới Thượng	130	96	34	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			30	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	Số Nhân viên tuyển dụng			0	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo dục chính trị	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Địa Lý	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Sư phạm Toán	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo dục thể chất	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Tin học	

STT	Trường	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm					Ghi chú
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	
4	Đơn vị trực thuộc	42	36	6			6			
4.1	TT GDNN&GDTX	42	36	6	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	2	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	Số Giáo viên tuyển dụng			5	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Sư phạm Toán	
	Số Nhân viên tuyển dụng			1	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Sư phạm Sinh học	
					Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Sư phạm Tin học	
					Đào tạo nghề, hướng nghiệp	01.003	1	Đại học	Sư phạm kỹ thuật	
	Tổng hợp	3746	2984	762			708			

Danh sách có 708 trường hợp./.

11/3/2011